

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ban ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực từ ngày 01/7/2011;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/06/2022 đã được thảo luận và thống nhất thông qua các nội dung.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua nội dung chương trình và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Điều 2. Thông qua Báo kinh doanh năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty;

Điều 3. Thông qua Báo cáo của BKS Công ty năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Điều 4. Thông qua dự kiến nhân sự để bầu thành viên HĐQT - BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 (có danh sách kèm theo)

Điều 5. Thông qua phương án sử dụng đất, kế hoạch đầu tư kinh doanh đối với diện tích đất thuê 12.146 m² tại Du lịch Hồ Lắk; thiết kế lại mặt bằng tổng thể phù hợp với diện tích đất hiện tại (đã trừ hành lang Bảo vệ Hồ Lắk) và khái toán mức đầu tư dự kiến 6,4 tỷ đồng (có hồ sơ gửi kèm). Tuy nhiên, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty xem xét mức đầu tư dự kiến nêu trên nếu không thuyết phục để tiếp tục ký gia hạn thuê 12.146 m² đất tại Du lịch Hồ Lắk, thì Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh mức đầu tư cho phù hợp và báo cáo lại Hội đồng quản trị sớm nhất.

Điều 6. Xem xét thông qua việc Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Nhà hàng Thăng Lợi - CVN với Công ty TNHH Gia đình Việt.com.

Sau khi xem xét các nội dung về hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Hội đồng quản trị Công ty giao Ban điều hành xem xét thiết kế quy hoạch lại mặt bằng tổng thể và phân khu theo từng loại hình kinh doanh phù hợp để kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính; năng

lực chuyên môn theo từng lĩnh vực kinh doanh để Hợp đồng hợp tác kinh doanh rồi báo cáo lại Hội đồng quản trị.

Điều 7. Thông qua Quyết toán tiền lương năm 2021 và Kế hoạch tiền lương năm 2022 của Công ty.

Điều 8. Thông qua tờ trình của Công ty cổ phần Du lịch Đắk Lắk, về việc xin bán bán thanh lý xe Fortansit 16 chỗ, biển kiểm soát 47L- 5567.

Điều 9. Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Lưu VT, VP HĐQT.



[Handwritten signature]
Trương Đức Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐẮK LẮK
සමාජය
Số: 02/HĐQT-BB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 06 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty cổ phần du lịch Đắk Lắk, địa chỉ số 03 Phan Chu Trinh, phường Thống Nhất – Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đăng ký kinh doanh số 4003000058 cấp lần đầu 31/5/2005, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 21/4/2006, lần thứ hai ngày 21/12/2009 số 6000177738, thay đổi lần thứ chín ngày 12/7/2018 và thay đổi lần thứ mười ngày 26/08/2019.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Thời gian: 16 giờ 00, ngày 17 tháng 06 năm 2022
- Địa điểm: Phòng họp Vic 2 tầng 4, khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, Số 03 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Thành phần tham dự: Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) và Ban điều hành (“**BĐH**”)

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|-----------------------|--|
| - Ông Trương Đức Hùng | Chủ tịch HDQT |
| - Ông Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Hữu Phúc | Thành viên (Ủy quyền cho Bà Nguyễn Thanh Hằng) |
| - Ông Nguyễn Kim Châu | Thành viên |
| - Ông Phạm Thành Đô | Thành viên |

2. Ban kiểm soát

- | | |
|------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Quốc Tuệ | Trưởng BKS |
| - Bà Nguyễn Thị Mười | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thanh Hằng | Thành viên |

3. Ban điều hành

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Anh Tuấn | Tổng Giám đốc |
| - Bà Phạm Thị Nguyệt | Phó Tổng Giám đốc |
| - Bà Nguyễn Thị Sáu | Giám đốc Tài chính |

Chủ trì cuộc họp: Ông Trương Đức Hùng

Thư ký cuộc họp: Bà Nguyễn Thị Sáu

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
2. Thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
3. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
4. Tổng giám đốc Báo cáo sơ bộ kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022;
5. Thông qua dự kiến nhân sự để bầu thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2022 -2027;
6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
7. Thông qua phương án sử dụng đất, kế hoạch đầu tư kinh doanh đối với diện tích đất thuê 12.146 m² tại Du lịch Hồ Lắc; thiết kế lại mặt bằng tổng thể phù hợp với diện tích đất hiện tại (đã trừ hành lang Bảo vệ Hồ Lắc) và khái toán mức đầu tư dự kiến 6,4 tỷ đồng (có hồ sơ gửi kèm);
8. Xem xét thông qua việc Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Nhà hàng Thăng Lợi – CVN với Công ty TNHH Gia đình Việt.com;
9. Thông qua Quyết toán lương năm 2021 và Kế hoạch lương năm 2022;
10. Một số nội dung khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

IV. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

IV.1. Thông qua nội dung chương trình và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Sau khi xem xét và rà soát hồ sơ, tài liệu trình Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đi đến thống nhất nội dung, chương trình và dự kiến đoàn chủ tịch, thư ký và ban kiểm phiếu để xin ý kiến cổ đông tại Đại hội.

IV.2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch kinh doanh năm 2022

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2021

1.1 Đánh giá tình hình kết quả kinh doanh năm 2021:

Tổng doanh thu năm 2021 của toàn Công ty thực hiện được 19.102.641.269 đồng (đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác) so với kế hoạch đề ra là 49.472.750.000 đồng, chỉ hoàn thành được 39% kế hoạch, so với thực hiện năm 2020 là 37.078.387.122 đồng, giảm 48%, với số tiền doanh thu giảm 17.975.745.853 đồng, nguyên nhân giảm so với năm 2020 là do hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19 (các đơn vị Khách sạn bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ đợt bùng dịch cuối tháng 4/2021 cho đến hết năm 2021; Nhà hàng Thăng Lợi – CVN & Du lịch Hồ Lắc bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn do không được tụ tập đông người và ảnh hưởng của các công ty lữ hành nên không phục vụ kinh doanh được trong thời gian dài). Cụ thể

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	NĂM 2021		% HT KH 2021	TH 2021 SO VỚI TH 2020	SO SÁNH				GHI CHÚ
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2021 với TH 2021		Tăng, giảm TH 2021 với TH 2020		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - 100%	(9) = (5) - (4)	(10) = (7) - 100%	(11) = (5) - (3)	(12)
VIII	Tổng cộng doanh thu	37,078,387,122	49,472,750,000	19,102,641,269	39%	52%	-61%	(30,370,108,731)	-48%	(17,975,745,853)	
I	Doanh thu HĐKD chính	36,450,593,136	49,472,750,000	18,901,706,072	38%	52%	-62%	(30,571,043,928)	-48%	(17,548,887,064)	
1.1	DT phòng ngủ	15,388,990,248	18,820,688,000	7,561,492,547	40%	49%	-60%	(11,259,195,453)	-51%	(7,827,497,701)	
1.2	DT hàng ăn, GK	12,746,269,277	17,636,575,000	6,574,606,539	37%	52%	-63%	(11,061,968,461)	-48%	(6,171,662,738)	
1.3	DT hàng chuyển bán	1,562,613,473	2,345,000,000	941,928,500	40%	60%	-60%	(1,403,071,500)	-40%	(620,684,973)	
1.4	DT hàng hoá bán buôn	0	0	0	0%	-	-100%	-	-	-	
1.5	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	1,012,486,902	2,586,702,000	736,228,187	28%	73%	-72%	(1,850,473,813)	-27%	(276,258,715)	
1.6	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	2,613,497,269	4,703,223,000	1,012,236,366	22%	39%	-78%	(3,690,986,634)	-61%	(1,601,260,903)	
1.7	DT mặt bằng	2,283,106,070	2,390,000,000	1,658,754,546	69%	73%	-31%	(731,245,454)	-27%	(624,351,524)	
1.8	Phí phục vụ	843,629,897	990,562,000	416,459,387	42%	49%	0%	(574,102,613)	-51%	(427,170,510)	
2	Doanh thu HĐTC và TN khác	627,793,986	0	200,935,197	0%	32%	0%	200,935,197	-68%	(426,858,789)	
IX	Tổng LN chưa PB CPQLDN, KHCB VÀ Lãi vay	6,463,509,689	9,419,732,012	477,633,527	5%	7%	-95%	(8,942,098,485)	-93%	(5,985,876,162)	
X	Phân bổ chi phí QLDN	2,980,714,135	3,160,000,000	2,022,070,466	64%	68%	-36%	(1,137,929,534)	-32%	(958,643,669)	
XI	Trừ KHCB	9,427,741,890	9,421,161,821	8,100,874,737	86%	86%	-14%	(1,320,287,084)	-14%	(1,326,867,153)	
XII	Trừ lãi vay ngân hàng	6,717,457,346	6,388,292,676	6,169,911,592	97%	92%	-3%	(218,381,084)	-8%	(547,545,754)	
XIII	Tổng lợi nhuận trước thuế (Lỗ)	(12,662,403,681)	(9,549,722,484)	(15,815,223,267)	166%	125%	66%	(6,265,500,783)	25%	(3,152,819,586)	

Kết quả kinh doanh năm 2021 của toàn Công ty như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021	:	19.102.641.269 đồng
<i>(đã bao gồm Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV	:	477.633.527 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	2.022.070.466 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2021	:	8.100.874.737 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2021	:	6.169.911.592 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (lỗ)	:	(15.815.223.267) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2021 so với thực hiện năm 2020 (12.662.403.681) đồng, số lỗ tăng hơn 3.152.819.586 đồng.

Năm 2021 dịch bệnh kéo dài, hoạt động kinh doanh thường xuyên bị gián đoạn để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh của chính quyền địa phương, nhất là từ tháng 5/2021 đến hết tháng 11/2021, đầu tháng 12/2021 tại Đắk Lắk vẫn hạn chế dịch vụ ăn uống tại chỗ, thế nhưng trong những tháng có thể phục vụ kinh doanh bình thường (tháng 1-2-3-4) doanh thu các dịch vụ của đơn vị tương đối tốt. Trong đó doanh thu tháng 1/2021 thực hiện đạt mức 88% so với kế hoạch đề ra, tháng 3/2021 thực hiện đạt 105,7% so với kế hoạch đề ra, tháng 4/2021 thực hiện đạt mức 124.6% so với kế hoạch đề ra.

Bắt đầu từ tháng 5/2021, đợt dịch thứ 4 bùng phát mạnh ở các địa phương trên cả nước và kéo dài đến tháng 12/2021 đã tác động rất lớn đến kế hoạch thực hiện doanh thu của tất cả các đơn vị trong toàn Công ty (có báo kèm theo).

1.2. Đánh giá thực hiện kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty năm 2021:

+ **Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê:** Tổng doanh thực hiện năm 2021 là 11.156.826.453 đồng *(đã bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu khác)* so với kế hoạch đề ra là 25.200.000.000 đồng, đạt 44% kế hoạch đề ra; so với thực hiện năm 2020 là 21.337.674.937 đồng, giảm 48%, với số tiền doanh thu giảm: 10.180.848.484 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	NAM 2021		% HT KH 2021	TH 2021 SO VỚI TH 2020	SO SÁNH				GHI CHÚ
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2021 với TH 2021		Tăng, giảm TH 2021 với TH 2020		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (8) - 100%	(9) = (5) - (4)	(10) = (7) - 100%	(11) = (5) - (3)	(12)
	KHÁCH SẠN SÀI GÒN - BAN MÊ										
1	Tổng doanh thu	21,337,674,937	25,200,000,000	11,156,826,453	44%	51%	-56%	(14,043,173,547)	-48%	(10,180,848,484)	
a	Doanh thu HĐKD chính	21,331,152,463	25,200,000,000	11,153,118,661	44%	51%	-56%	(14,046,880,339)	-48%	(10,178,032,802)	
a.1	DT phòng ngủ	11,961,971,285	13,870,000,000	5,723,130,539	41%	48%	-59%	(8,146,869,461)	-52%	(6,238,840,746)	
a.2	DT hàng ăn, GK	5,676,013,808	5,990,000,000	3,296,130,894	55%	58%	-45%	(2,693,869,106)	-42%	(2,379,882,914)	
a.3	DT hàng hoá bán lẻ	748,839,836	1,060,000,000	530,455,919	60%	71%	-50%	(529,544,081)	-29%	(218,383,917)	
a.4	DT khác (Điện thoại, giữ xe, giặt ủi)	395,999,804	1,380,000,000	329,733,753	24%	83%	-76%	(1,050,266,247)	-17%	(66,266,051)	
a.5	DT dịch vụ du lịch	591,806,360	850,000,000	59,645,455	7%	10%	-93%	(790,354,545)	-90%	(532,160,905)	
a.6	DT mặt bằng	1,284,242,428	1,320,000,000	889,481,820	67%	69%	-33%	(430,518,180)	-31%	(394,760,608)	
a.7	Phí phục vụ	672,278,942	730,000,000	324,541,281	44%	48%	-56%	(405,458,719)	-52%	(347,737,661)	
b	Doanh thu hoạt động tài chính	623,274	0	393,537	0%	63%	-100%	393,537	-37%	(219,737)	
c	Doanh thu khác	5,899,200	0	3,313,255	0%	56%	-100%	3,313,255	-44%	(2,585,945)	
2	LN chưa PB CPQL; KHCB và Lãi vay	6,527,568,054	6,309,647,090	1,911,809,662	30%	29%	-70%	(4,397,837,428)	-71%	(4,615,758,392)	
3	Trừ KHCB	8,018,565,144	8,008,944,748	7,292,486,200	91%	91%	-9%	(716,488,548)	-9%	(726,078,944)	
4	Trừ lãi vay	4,597,050,682	4,597,021,883	3,525,468,791	77%	77%	-23%	(1,071,583,092)	-23%	(1,071,581,891)	
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(6,088,047,772)	(6,296,319,541)	(8,906,145,329)	141%	146%	41%	(2,609,825,788)	46%	(2,818,097,557)	
6	Phân bổ chi phí QLDN	1,342,027,691	1,504,761,903	937,037,043	62%	70%	-38%	(867,704,860)	-30%	(404,970,646)	
7	Lợi nhuận trước thuế	(7,430,075,463)	(7,801,081,446)	(9,843,202,374)	126%	132%	26%	(2,042,120,928)	32%	(2,413,126,911)	

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Khách sạn Sài Gòn Ban Mê như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 : 11.156.826.453 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV : 1.911.809.662 đồng
- Phân bổ CPQLDN : 937.057.045 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2021 : 7.292.486.200 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2021 : 3.525.468.791 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (lỗ) : (9.843.202.374) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2021 lỗ tăng hơn so với mức lỗ năm 2020 (7.430.075.463) đồng, mức tăng lỗ là 2.413.126.911 đồng (Phụ lục đính kèm).

+ **Khách sạn Cao Nguyên:** Tổng doanh thu trong năm 2021 là 3.038.830.954 đồng so với kế hoạch đề ra là 6.520.000.000 đồng, chỉ đạt 47%; so với thực hiện năm 2020 là 5.313.026.379 đồng, giảm 43%, với số tiền là 2.274.195.425 đồng.

CHỈ TIÊU	TH 2020	NĂM 2021		% HT KH 2021	TH 2021 SO VỚI TH 2020	SO SÁNH				GHI CHÚ
		KH	TH			Tăng, giảm KH 2021 với TH 2021		Tăng, giảm TH 2021 với TH 2020		
						Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - 100%	(9) = (5) - (4)	(10) = (7) - 100%	(11) = (5) - (3)	(12)
KS CAO NGUYỄN										
Tổng doanh thu	5,313,026,379	6,520,000,000	3,038,830,954	47%	57%	-53%	(3,481,169,046)	-43%	(2,274,195,425)	
DT phòng ngủ	2,502,290,037	3,135,000,000	1,341,657,352	43%	54%	-57%	(1,793,342,648)	-46%	(1,160,632,685)	
DT hàng ăn, GK	1,472,928,193	1,690,000,000	775,137,635	46%	53%	-54%	(914,862,365)	-47%	(697,790,558)	
DT hàng hoá bán lẻ	197,762,725	210,000,000	91,130,050	43%	46%	-57%	(118,869,950)	-54%	(106,632,675)	
DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi)	244,930,911	570,000,000	195,413,952	34%	80%	-66%	(374,586,048)	-20%	(49,516,959)	
DT mặt bằng	770,000,002	750,000,000	568,409,089	76%	74%	-24%	(181,590,911)	-26%	(201,590,913)	
Phí phục vụ	125,114,511	165,000,000	67,082,876	41%	54%	-59%	(97,917,124)	-46%	(58,031,635)	
LN chưa PB CPQLDN và KHCB	794,644,066	1,618,153,756	587,214,933	36%	74%	-64%	(1,030,938,823)	-26%	(207,429,133)	
Trừ KHCB	298,308,060	298,308,048	242,082,523	81%	81%	-19%	(56,225,525)	-19%	(56,225,537)	
Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	496,336,006	1,319,845,708	345,132,410	26%	70%	-74%	(974,713,298)	-30%	(151,303,596)	
Phân bổ chi phí QLDN	437,924,826	451,428,571	315,640,268	70%	71%	-30%	(135,788,303)	-28%	(122,284,558)	
Lợi nhuận trước thuế	58,411,181	868,417,138	29,492,143	3%	50%	-97%	(838,924,995)	-50%	(28,919,038)	

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Khách sạn Cao Nguyên như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021	:	3.038.830.954 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH	:	587.409.089 đồng
- Phân bổ CPQLDN	:	315.640.268 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2021	:	242.082.523 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021	:	29.492.143 đồng

Tình hình kinh doanh năm 2021 không hoàn thành kế hoạch đề ra và sụt giảm so với năm 2020 do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19, nên lợi nhuận năm 2021 giảm so với năm 2020 là 28.919.038 đồng (Phụ lục đính kèm).

+ **Khách sạn Thành Công:** Tổng doanh thu trong năm 2021 là 420.240.799 đồng so với kế hoạch đề ra là 1.343.250.000 đồng, chỉ đạt 31%; so với thực hiện năm 2020 là 814.697.016 đồng giảm 48%, với số tiền là 394.456.217 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	NĂM 2021		% HT KH 2021	TH 2021 SO VỚI TH 2020	SO SÁNH				GHI CHÚ
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2021 với TH 2021		Tăng, giảm TH 2021 với TH 2020		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - 100%	(9) = (5) - (4)	(10) = (7) - 100%	(11) = (5) - (3)	(12)
	KS THÀNH CÔNG										
1	Tổng doanh thu	814,697,016	1,343,250,000	420,240,799	31%	52%	-69%	(923,009,201)	-48%	(394,456,217)	
a	Doanh thu HĐKD chính	814,697,016	1,343,250,000	420,240,799	31%	52%	-69%	(923,009,201)	-48%	(394,456,217)	
a.1	DT phòng ngủ	636,183,472	1,095,588,000	327,511,307	30%	51%	-70%	(768,076,693)	-49%	(308,672,165)	
a.2	DT hàng ăn, GK	-	-	-	0%	0%	-100%	-	-100%	-	
a.3	DT hàng hoá bán lẻ	17,419,093	55,000,000	11,186,576	20%	64%	-80%	(43,813,424)	-36%	(6,232,517)	
a.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	37,239,827	15,000,000	25,894,627	173%	70%	73%	10,894,627	-30%	(11,345,200)	
a.5	DT mặt bằng	92,045,455	120,000,000	39,272,727	33%	43%	-67%	(80,727,273)	-57%	(52,772,728)	
a.6	Phí phục vụ	31,809,169	57,662,000	16,375,562	28%	51%	-72%	(41,286,438)	-49%	(15,433,607)	
b	Thu nhập khác	-	-	-	0%	0%	-100%	-	-100%	-	
3	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	(14,871,960)	151,933,295	(175,627,639)	-116%	1181%	-216%	(327,560,934)	1081%	(160,755,679)	
4	Trừ KHCB	131,405,958	134,449,753	123,245,607	92%	94%	-8%	(11,204,146)	-6%	(8,160,351)	
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(146,277,918)	17,483,542	(298,873,246)	-1709%	204%	-1809%	(316,356,788)	104%	(152,595,328)	
6	Phân bổ chi phí QLDN	127,139,465	165,523,810	78,910,067	48%	62%	-52%	(86,613,743)	-38%	(48,229,398)	
7	Lợi nhuận trước thuế	(273,417,383)	(148,040,268)	(377,783,313)	255%	138%	155%	(219,743,045)	38%	(104,365,930)	

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Khách sạn Thành Công như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 : 420.240.799 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH (lỗ) : (175.627.639) đồng
- Phân bổ CPQLDN : 78.910.067 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2021 : 123.245.607 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (lỗ) : (377.783.313) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2021 vẫn lỗ và so với năm 2020 lỗ (273.417.383) đồng, thì số tiền lỗ năm 2021 tăng so với năm 2020 là 104.365.930 đồng (Phụ lục đính kèm).

+ **Du lịch Hồ Lắk:** Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2021 là 1.083.382.252 đồng so với kế hoạch đề ra là 3.169.500.000 đồng, chỉ đạt 34% kế hoạch; so với thực hiện năm 2020 là 1.835.826.366 đồng, giảm 41%, với số tiền giảm là 752.444.114 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	NĂM 2021		% HT KH 2021	TH 2021 SO VỚI TH 2020	SO SÁNH				GHI CHÚ
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2021 với TH 2021		Tăng, giảm TH 2021 với TH 2020		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - 100%	(9) = (5) - (4)	(10) = (7) - 100%	(11) = (5) - (3)	(12)
III	DU LỊCH HỒ LẮK										
1	Tổng doanh thu	1,835,826,366	3,169,500,000	1,083,382,252	34%	59%	-66%	(2,086,117,748)	-41%	(752,444,114)	
1.1	DT phòng ngủ	288,545,454	720,100,000	169,193,349	23%	59%	-77%	(550,906,651)	-41%	(119,352,105)	
1.2	DT hàng ăn, GK	819,137,273	1,456,575,000	451,466,915	31%	55%	-69%	(1,005,108,085)	-45%	(367,670,358)	
1.3	DT hàng hoá bán lẻ	160,125,456	260,000,000	120,566,865	46%	75%	-54%	(139,433,135)	-25%	(39,558,591)	
1.4	DT khác (Đi thoại, giữ xe, giặt ủi,)	101,681,818	451,702,000	73,222,726	16%	72%	-84%	(378,479,274)	-28%	(18,459,092)	
1.5	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	451,909,090	243,223,000	260,472,729	107%	58%	7%	17,249,729	-42%	(191,436,361)	
1.6	Phí phục vụ	14,427,275	37,900,000	8,459,668	22%	59%	-78%	(29,440,332)	-41%	(5,967,607)	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	(673,507,141)	115,933,871	(456,395,802)	-394%	68%	-494%	(572,329,673)	-32%	217,111,339	
3	Trừ KHCB	321,115,284	321,115,272	294,355,654	92%	92%	-8%	(26,759,618)	-8%	(26,759,630)	
4	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(994,622,425)	(205,181,401)	(750,751,456)	366%	75%	266%	(545,570,055)	-25%	243,870,969	
5	Phân bổ chi phí QLDN	339,038,575	331,047,619	217,002,684	66%	64%	-34%	(114,044,935)	-36%	(122,035,891)	
6	Lợi nhuận trước thuế	(1,333,661,000)	(536,229,020)	(967,754,140)	180%	73%	80%	(431,525,120)	-27%	365,906,860	

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Du lịch Hồ Lắc như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 : 1.083.382.252 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH (lỗ) : (456.395.802) đồng
- Phân bổ CPQLDN : 217.002.684 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2021 : 294.355.654 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (lỗ) : (967.754.140) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2021 tiếp tục lỗ, tuy nhiên so với năm 2020 lỗ (1.333.661.000) đồng, thì năm 2021 lỗ giảm so với năm 2020 là 365.906.860 đồng (Phụ lục đính kèm).

+ **Nhà hàng Thắng Lợi – Công Viên nước:** Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 3.206.132.406 đồng so với kế hoạch đề ra là 13.240.000.000 đồng, chỉ đạt 24% kế hoạch; so với thực hiện năm 2020 là 7.155.890.912 đồng, giảm 55%, với số tiền giảm là 3.949.758.506 đồng.

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	NĂM 2021		% HT KH 2021	TH 2021 SO VỚI TH 2020	SO SÁNH				GHI CHÚ
			KH	TH			Tăng, giảm KH 2021 với TH 2021		Tăng, giảm TH 2021 với TH 2020		
							Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6) - 100%	(9) = (5) - (4)	(10) = (7) - 100%	(11) = (5) - (3)	(12)
IV	NH THẮNG LỢI - CÔNG VIÊN NƯỚC										
1	Tổng doanh thu	7,155,890,912	13,240,000,000	3,206,132,406	24%	45%	-76%	(10,033,867,594)	-55%	(3,949,758,506)	
1.1	DT hàng ăn, GK	4,778,190,003	8,500,000,000	2,051,871,095	24%	43%	-76%	(6,448,128,905)	-57%	(2,726,318,908)	
1.2	DT bán lẻ hàng hóa	438,466,363	760,000,000	188,589,090	25%	43%	-75%	(571,410,910)	-57%	(249,877,273)	
1.3	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi...)	232,634,542	170,000,000	111,963,129	66%	48%	-34%	(58,036,871)	-52%	(120,671,413)	
1.4	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	1,569,781,819	3,610,000,000	692,118,182	19%	44%	-81%	(2,917,881,818)	-56%	(877,663,637)	
1.5	DT mặt bằng	136,818,185	200,000,000	161,590,910	81%	118%	-19%	(38,409,090)	18%	24,772,725	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	(726,954,220)	1,224,064,000	(1,392,270,743)	-114%	192%	-214%	(2,616,334,743)	92%	(665,316,523)	
3	Trừ KHCB	658,347,444	658,344,000	148,704,753	23%	23%	-77%	(509,639,247)	-77%	(509,642,691)	
4	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(1,385,301,664)	565,720,000	(1,540,975,496)	-272%	111%	-372%	(2,106,695,496)	11%	(155,673,832)	
5	Phân bổ chi phí QLDN	734,583,578	707,238,095	473,460,402	67%	64%	-33%	(233,777,693)	-36%	(261,123,176)	
6	Lợi nhuận trước thuế	(2,119,885,242)	(141,518,095)	(2,014,435,898)	1423%	95%	1323%	(1,872,917,803)	-5%	105,449,344	

Kết quả kinh doanh năm 2021 của Nhà Hàng Thắng Lợi – CVN như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 : 3.206.132.406 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN và KH (lỗ) : (1.392.270.743) đồng
- Phân bổ CPQLDN : 473.460.402 đồng
- Khấu hao cơ bản năm 2021 : 148.704.753 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (lỗ) : (2.014.435.898) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2021 lỗ (2.014.435.898) đồng so với năm 2020 lỗ (2.119.885.242) đồng, giảm 48%, tương ứng với số tiền lỗ giảm là 105.449.344 đồng (Phụ lục đính kèm).

+ **Văn phòng Công ty:** Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 197.228.405 đồng so với thực hiện năm 2020 là 621.271.512 đồng, chủ yếu là từ doanh thu từ Hoạt động tài chính.

- Kết quả kinh doanh năm 2021 của Văn phòng Công ty:
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 : 197.228.405 đồng
- Lợi nhuận chưa PB CPQLDN, KH và LV : 2.903.116 đồng
- Tiền lãi vay ngân hàng 2021 : 2.644.442.801 đồng
- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 (lỗ) : (2.641.539.685) đồng

Như vậy, tình hình kinh doanh năm 2021 lỗ và mức lỗ so với năm 2020 lỗ tăng 1.077.763.911 đồng, chủ yếu là do lãi vay ngân hàng (có báo cáo kèm theo)

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

2.1. Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu	:	40.628.163.320 đồng
<i>(Đã bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)</i>		
- Lợi nhuận chưa PB CPQL, KHCB và lãi vay	:	7.622.586.499 đồng
- Khấu hao cơ bản	:	9.284.611.000 đồng
- Lãi vay ngân hàng	:	4.000.000.000 đồng
- Chi phí quản lý Doanh nghiệp	:	2.980.644.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	(8.642.668.501) đồng

Tổng Doanh thu Công ty Cổ phần Du lịch Đăk Lăk năm 2022 xây dựng là 40.628.163.320 đồng so với kế hoạch năm 2021 là 48.482.188.000 đồng giảm 7.854.024.680 đồng. Kế hoạch toàn công ty năm 2022 tăng 13% so với thực hiện năm 2021. Sở dĩ như vậy là do ngành Du lịch nói chung và Công ty cổ phần Du lịch Đăk Lăk nói riêng sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid – 19, mặc dù đã có những phục hồi từ thị trường nhưng sẽ chưa đạt được như mức kỳ vọng, cũng như việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ để tái cơ cấu vốn vay ngân hàng chưa thực hiện được nên còn áp lực rất lớn về tiền lãi vay phải ngân hàng.

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021		KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH Tăng, giảm KH 2022 với TH 2021		Ghi chú
		KH	TH		Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)	(7) = (5) - (4)	(12)
	Tổng cộng doanh thu	48,482,188,000	19,102,641,269	40,628,163,320	213%	21,525,522,051	
1	Doanh thu HĐKD chính	48,482,188,000	18,901,706,072	40,325,700,000	213%	21,423,993,928	
1.1	DT phòng ngủ	18,820,688,000	7,561,492,547	18,429,858,000	244%	10,868,365,453	
1.2	DT hàng ăn, GK	17,636,575,000	6,574,606,539	12,573,056,000	191%	5,998,449,461	
1.3	DT hàng chuyển bán	2,345,000,000	941,928,500	1,770,925,000	188%	828,996,500	
1.5	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	2,586,702,000	736,228,187	2,012,874,500	273%	1,276,646,313	
1.6	DT dịch vụ du lịch, vé công CVN	4,703,223,000	1,012,236,366	2,534,115,500	250%	1,521,879,134	
1.7	DT mặt bằng	2,390,000,000	1,658,754,546	2,112,360,000	127%	453,605,454	
1.8	Phí phục vụ	-	416,459,387	892,511,000	214%	476,051,613	
2	Doanh thu HĐTC và TN khác	0	200,935,197	302,463,320	0%	-	
IX	Tổng LN chưa PB CPQLDN, KHCB VÀ Lãi vay	9,419,732,012	477,633,527	7,622,586,499	1596%	7,144,952,972	
X	Phân bổ chi phí QLDN	3,160,000,000	2,022,070,466	2,980,644,000	147%	958,573,534	
XI	Trừ KHCB	9,421,161,821	8,100,874,737	9,284,611,000	115%	1,183,736,263	
XII	Trừ lãi vay ngân hàng	6,388,292,676	6,169,911,592	4,000,000,000	65%	(2,169,911,592)	
XIII	Tổng lợi nhuận trước thuế (Lỗ)	(9,549,722,485)	(15,815,223,267)	(8,642,668,501)	55%	7,172,554,766	

Kế hoạch chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc:

+ Kế hoạch Kinh doanh 2022 Khách sạn Sài Gòn Ban Mê:

STT	CHỈ TIÊU	NAM 2021		KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH Tăng, giảm KH 2022 với TH 2021		Ghi chú
		KH	TH		Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)	(7) = (5) - (4)	(12)
	KHÁCH SẠN SÀI GÒN - BAN MỀ						
1	Tổng doanh thu	25,200,000,000	11,166,816,453	25,205,957,320	226%	14,049,130,867	
a	Doanh thu HĐKD chính	25,200,000,000	11,153,119,601	25,205,000,000	226%	14,051,880,399	
a.1	DT phòng ngủ	13,870,000,000	5,723,130,539	14,630,000,000	256%	8,906,869,461	
a.2	DT hàng ăn, GK	5,990,000,000	3,296,130,894	5,695,000,000	173%	2,398,869,106	
a.3	DT hàng hoá bán lẻ	1,060,000,000	530,455,919	1,000,000,000	189%	469,544,081	
a.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	1,380,000,000	329,733,753	1,255,000,000	381%	925,266,247	
a.5	DT dịch vụ du lịch	850,000,000	59,645,455	715,000,000	1199%	668,364,646	
a.6	DT mặt bằng	1,320,000,000	889,481,820	1,215,000,000	137%	325,518,180	
a.7	Phi phục vụ	730,000,000.00	324,541,281	695,000,000	214%	370,458,719	
b	Doanh thu hoạt động tài chính	0	393,537	957,320.0	243%	563,783	
c	Doanh thu khác	0	3,313,255	-	0%	(3,313,255)	
2	LN chưa PB CPQL; KHCB và Lãi vay	6,309,647,090	1,911,809,662	8,562,000,290	448%	6,650,190,628	
3	Trừ KHCB	8,008,944,748	7,292,486,200	7,974,000,000	109%	681,513,800	
4	Trừ lãi vay	4,597,021,883	3,525,468,791	3,000,000,000	85%	(525,468,791)	
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(6,296,319,541)	(8,906,145,329)	(2,411,999,710)	27%	6,494,146,619	
6	Phân bổ chi phí QLDN	1,504,761,905	937,057,045	1,342,000,000	143%	404,942,955	
7	Lợi nhuận trước thuế	(7,801,081,446)	(9,843,202,374)	(3,763,999,710)	38%	6,089,202,664	

+ Kế hoạch Kinh doanh 2022 Khách sạn Cao Nguyên

STT	CHỈ TIÊU	NAM 2021		KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH Tăng, giảm KH 2022 với TH 2021		Ghi chú
		KH	TH		Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)	(7) = (5) - (4)	(12)
	KS CAO NGUYÊN						
1	Tổng doanh thu	6,520,000,000	3,038,830,954	5,314,000,000	175%	2,275,169,046	
1.1	DT phòng ngủ	3,135,000,000	1,341,657,352	2,828,150,000	211%	1,486,492,648	
1.2	DT hàng ăn, GK	1,690,000,000	775,137,635	1,259,000,000	162%	483,862,365	
1.3	DT hàng hoá bán lẻ	210,000,000	91,130,050	145,000,000	159%	53,869,950	
1.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	570,000,000	195,413,952	215,000,000	110%	19,586,048	
1.5	DT mặt bằng	750,000,000	568,409,089	718,000,000	126%	149,590,911	
1.6	Phi phục vụ	165,000,000.0	67,082,876	148,850,000	222%	81,767,124	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	1,618,153,756	587,214,933	1,184,026,200	202%	596,811,267	
4	Trừ KHCB	298,308,048	242,082,523	264,090,000	109%	22,007,477	
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	1,319,845,708	345,132,410	919,936,200	267%	574,803,790	
6	Phân bổ chi phí QLDN	451,428,571	315,640,268	437,924,000	139%	122,283,732	
7	Lợi nhuận trước thuế	868,417,137	29,492,143	482,012,200	1634%	452,520,057	

+ Kế hoạch Kinh doanh 2022 Khách sạn Thành Công

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021		KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH Tăng, giảm KH 2022 với TH 2021		Ghi chú
		KH	TH		Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)	(7) = (5) - (4)	(12)
	KS THÀNH CÔNG						
1	Tổng doanh thu	1,343,250,000	420,240,799	814,710,000	194%	394,469,201	
a	Doanh thu HĐKD chính	1,343,250,000	420,240,799	814,710,000	194%	394,469,201	
a.1	DT phòng ngủ	1,095,588,000	327,511,307	683,000,000	209%	355,488,693	
a.2	DT hàng ăn, GK	-		-	0%	-	
a.3	DT hàng hoá bán lẻ	55,000,000	11,186,576	25,800,000	231%	14,613,424	
a.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	15,000,000	25,894,627	32,400,000	125%	6,505,373	
a.5	DT mặt bằng	120,000,000	39,272,727	39,360,000	100%	87,273	
a.6	Phí phục vụ	57,662,000	16,375,562	34,150,000	209%	17,774,438	
b	Thu nhập khác			-	0%	-	
3	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	151,933,295	(175,627,639)	(303,291,420)	173%	(127,663,781)	
4	Trừ KHCB	134,449,753	123,245,607	131,406,000	107%	8,160,393	
5	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	17,483,542	(298,873,246)	(434,697,420)	145%	(135,824,174)	
6	Phân bổ chi phí QLDN	165,523,810	78,910,067	127,140,000	161%	48,229,933	
7	Lợi nhuận trước thuế	(148,040,268)	(377,783,313)	(561,837,420)	149%	(184,054,107)	

+ Kế hoạch Kinh doanh 2022 Du lịch Hồ Lắk

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021		KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH Tăng, giảm KH 2022 với TH 2021		Ghi chú
		KH	TH		Tỷ lệ %	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)	(7) = (5) - (4)	(12)
	III DU LỊCH HỒ LẮK						
1	Tổng doanh thu	3,169,500,000	1,083,382,252	1,835,990,000	169%	752,607,748	
1.1	DT phòng ngủ	720,100,000	169,193,349	288,708,000	171%	119,514,651	
1.2	DT hàng ăn, GK	1,456,575,000	451,466,915	819,056,000	181%	367,589,085	
1.3	DT hàng hoá bán lẻ	260,000,000	120,566,865	160,125,000	133%	39,558,135	
1.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	451,702,000	73,222,726	304,474,500	416%	231,251,774	
1.5	DT dịch vụ du lịch, vé cổng CVN	243,223,000	260,472,729	249,115,500	96%	(11,357,229)	
1.6	Phí phục vụ	37,900,000.00	8,459,668	14,511,000	172%	6,051,332	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	115,933,871	(456,395,802)	(770,328,071)	169%	(313,932,269)	
3	Trừ KHCB	321,115,272	294,355,654	321,115,000	109%	26,759,346	
4	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	(205,181,401)	(750,751,456)	(1,091,443,071)	145%	(340,691,615)	
5	Phân bổ chi phí QLDN	331,047,619	217,002,684	339,000,000	156%	121,997,316	
6	Lợi nhuận trước thuế	(536,229,020)	(967,754,140)	(1,430,443,071)	148%	(462,688,931)	

+ Kế hoạch Kinh doanh 2022 Nhà hàng Thăng Lợi – Công Viên Nước

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021		KẾ HOẠCH 2022	SO SÁNH		Ghi chú
		KH	TH		Tăng, giảm KH 2022 với TH 2021	Tỷ lệ %	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5) / (4)	(7) = (5) - (4)	(12)
	NH THĂNG LỢI - CÔNG VIÊN NƯỚC						
1	Tổng doanh thu	13,240,000,000	3,206,132,406	7,156,000,000	223%	3,949,867,594	
1.1	DT hàng ăn, GK	8,500,000,000	2,051,871,095	4,800,000,000	234%	2,748,128,905	
1.2	DT bán lẻ hàng hóa	760,000,000	188,589,090	440,000,000	233%	251,410,910	
1.3	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	170,000,000	111,963,129	206,000,000	184%	94,036,871	
1.4	DT dịch vụ du lịch, vé cổng CVN	3,610,000,000	692,118,182	1,570,000,000	227%	877,881,818	
1.5	DT mặt bằng	200,000,000	161,590,910	140,000,000	87%	(21,590,910)	
2	LN chưa PB CPQLDN và KHCB	1,224,064,000	(1,392,270,743)	(1,351,326,500)	97%	40,944,243	
3	Trừ KHCB	658,344,000	148,704,753	594,000,000	399%	445,295,247	
4	Lợi nhuận chưa PB CPQLDN	565,720,000	(1,540,975,496)	(1,945,326,500)	126%	(404,351,004)	
5	Phân bổ chi phí QLDN	707,238,095	473,460,402	734,580,000	155%	261,119,598	
6	Lợi nhuận trước thuế	(141,518,095)	(2,014,435,898)	(2,679,906,500)	133%	(665,470,602)	

IV.3. Báo cáo sơ bộ kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty trước Hội đồng quản trị (có báo cáo kèm theo)

1. Ước kết quả thực hiện kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của các đơn vị

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 6 T2021	6 THÁNG NĂM 2022		% HT KH 2022	TH 2022 SO VỚI TH 2021	GHI CHÚ
			KH	TH			
1	Ks Sài Gòn Ban Mê	8,484,639,841	11,350,000,000	11,681,043,752	103%	138%	
2	Ks Cao Nguyên	2,167,171,813	2,117,000,000	2,571,994,161	121%	119%	
3	Ks Thành Công	343,715,371	344,492,000	521,936,012	152%	152%	
4	Du lịch Hồ Lắk	969,631,820	923,370,000	1,041,847,582	113%	107%	
5	NH Thăng Lợi - CVN	3,064,136,361	2,656,000,000	2,758,766,441	104%	90%	
6	VP Công ty	241,311,869	150,753,000	200,000,000			
	Tổng cộng	15,270,607,075	17,541,615,000	18,575,787,948	106%	122%	

Theo số liệu thực hiện trên có thể thấy rằng các đơn vị đều đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong 6 tháng đầu năm 2022 với các tỉ lệ tăng trưởng khá tốt, trong đó có Ks Thành Công với 52%, Ks Cao Nguyên 21%. Ngoài ra so với kết quả thực hiện doanh thu cùng kỳ năm 2021 thì các

đơn vị đều tăng trưởng rất tốt như Ks Sài Gòn Ban Mê với 38%, Ks Thành Công 52%, Ks Cao Nguyên 19%. Để đạt được kết quả này ngoài sự phục hồi thuận lợi của thị trường thì sự nỗ lực cố gắng của toàn đơn vị dưới sự chỉ đạo sâu sát của Ban Tổng Giám đốc cùng sự chung tay nỗ lực vượt khó của người lao động, quyết tâm phục hồi và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022.

2. Ước kết quả thực hiện kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của toàn Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 6 T2021	6 THÁNG NĂM 2022		% HT KH 2022	TH 2022 SO VỚI TH 2021
			KH	TH		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	TỔNG CỘNG DOANH THU	15,270,607,075	17,541,615,000	18,575,787,948	106%	122%
1	Doanh thu HĐKD chính	15,028,957,691	17,390,862,000	18,575,271,930	107%	124%
1.1	DT phòng ngủ	5,831,354,665	8,249,272,000	9,429,982,566	114%	162%
1.2	DT hàng ăn, GK	5,573,390,866	4,628,720,000	4,915,726,658	106%	88%
1.3	DT hàng chuyển bán	706,670,015	688,550,000	806,189,789	117%	114%
1.4	DT khác (Đthoại, giữ xe, giặt ủi,)	511,447,415	1,008,042,250	627,191,333	62%	123%
1.5	DT dịch vụ du lịch, vé cổng CVN	1,002,681,820	1,439,557,750	1,568,738,892	109%	156%
1.6	DT mặt bằng	1,082,718,181	958,642,000	752,872,885	79%	70%
1.7	Phí phục vụ	320,694,729	418,078,000	474,569,807	114%	148%
2	Doanh thu HĐTC và TN khác	241,649,384	150,753,000	516,018	0%	0%
II	Tổng LN chưa PB CPQLDN, KHCB VÀ Lãi vay	3,128,183,343	3,811,293,250	4,532,615,497	119%	145%
III	Phân bổ chi phí QLDN	1,657,836,983	1,490,322,000	1,482,000,000	99%	89%
IV	Trừ KHCB	4,724,203,171	4,642,305,500	4,638,732,416	100%	98%
V	Trừ lãi vay ngân hàng	2,697,783,793	2,000,000,000	2,824,991,994	141%	105%
VI	Tổng lợi nhuận trước thuế (Lỗ)	(5,951,640,603)	(4,321,334,250)	(4,413,108,913)	102%	74%

3. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022

Căn cứ vào ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022. Ban điều hành cũng đã tập trung chỉ đạo các phòng ban đơn vị tiếp tục công tác quảng bá tiếp thị, củng cố chất lượng dịch vụ. Đặc biệt tăng cường chất lượng món ăn, xây dựng đa dạng phong phú thực đơn các món ăn truyền thống địa phương để phục vụ các đoàn khách của các tỉnh, thành phố đến tham quan du lịch tại Đắk Lắk. Tập trung chỉ đạo các đơn vị phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022, như sau:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	K.hoạch năm 2022	Ước TH 6 tháng đầu năm	KH 6 tháng cuối năm	Doanh thu kế hoạch theo từng tháng					
				T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
K/s Sài Gòn - Ban Mê	25,205,000	11,681,043	13,855,000	2,455,000	2,270,000	2,160,000	2,245,000	2,230,000	2,495,000
K/s Cao Nguyên	5,314,000	2,571,994	3,197,000	585,000	462,000	514,000	602,000	498,000	536,000
K/s Thành Công	814,710	521,936	470,218	82,273	71,473	70,973	81,473	81,973	82,053
Du lịch Hồ Lắk	1,835,990	1,041,848	912,620	149,781	151,316	151,316	153,316	152,816	154,075
Nhà hàng Thăng Lợi	5,446,000	1,243,507	3,870,000	422,000	380,000	390,000	888,000	890,000	900,000
Công Viên Nước	1,710,000	1,515,259	630,000	235,000	80,000	70,000	105,000	70,000	70,000
VP công ty	-	200,000	-	-	-	-	-	-	-
Tổng Cộng	40,325,700	18,575,787	22,934,838	3,929,054	3,414,789	3,356,289	4,074,789	3,922,789	4,237,128

IV.4. Thông qua dự kiến nhân sự để bầu thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2022 -2027

Căn cứ công văn số 19/CV- HĐTV ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV về việc tiếp tục cử nhân sự tham gia Đại diện vốn, Hội đồng quản trị Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Du lịch Đắc Lắc (có Cv kèm theo);

Căn cứ Đề xuất số 01/2022/HN ngày 30 tháng 05 năm 2022 của nhóm cổ đông lớn về việc đề xuất nhân sự tham gia HĐQT và BKS của Công ty cổ phần Du lịch Đắc Lắc nhiệm kỳ 2022 – 2027 (có đề xuất kèm theo);

Căn cứ ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc Công ty về việc giới thiệu nhân sự Ban kiểm soát làm việc tại Công ty.

Sau khi xem xét hồ sơ trích ngang của các nhân sự được giới thiệu. Hội đồng quản trị đi đến thống nhất danh sách đề cử HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027, như sau:

* Hội đồng quản trị:

1. Ông Trương Đức Hùng Phó Tổng Giám đốc TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV;
2. Ông Nguyễn Kim Châu Phó giám đốc Nhân sự TCT TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV;
3. Ông Nguyễn Anh Tuấn Tổng giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Lắc Lắc;
4. Ông Phạm Thành Đô TV Hội đồng quản trị Công ty CP Khoáng sản Hà Giang;
5. Ông Nguyễn Hữu Phúc Giám đốc Công ty TNHH Magentta Việt Nam.

* Ban kiểm soát:

1. Ông Nguyễn Quốc Tuệ Giám đốc tài chính TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV;

2. Bà Nguyễn Thanh Hằng Công ty TNHH Quốc Tế DP;

3. Bà Hoàng Vân Thùy Phó Giám đốc nhân sự Công ty cổ phần Du lịch Lắc Lắc

IV.5. Thông qua Báo cáo của BKS Công ty năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

IV.6. Thông qua phương án sử dụng đất, kế hoạch đầu tư kinh doanh đối với diện tích đất thuê 12.146 m² tại Du lịch Hồ Lắc; thiết kế lại mặt bằng tổng thể phù hợp với diện tích đất hiện tại (đã trừ hành lang Bảo vệ Hồ Lắc) và khái toán mức đầu tư dự kiến 6,4 tỷ đồng (có hồ sơ gửi kèm);

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty xem xét mức đầu tư dự kiến nêu trên nếu không thuyết phục để tiếp tục ký gia hạn thuê 12.146 m² đất tại Du lịch Hồ Lắc, thì Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh mức đầu tư cho phù hợp và báo cáo lại Hội đồng quản trị sớm nhất.

IV.7. Xem xét thông qua việc Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Nhà hàng Thăng Lợi – CVN với Công ty TNHH Gia đình Việt.com;

Sau khi có chủ trương của Hội đồng quản trị. Công ty đã thực hiện thông báo rộng rãi. Khi có thông tin Công ty có chủ trương Hợp đồng hợp tác kinh doanh, đã có Công ty TNHH Gia đình Việt.Com đến xem thực trạng tại Nhà hàng Thăng Lợi – Công Viên Nước và đồng ý Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty, với các nội dung sau:

+ Mục đích Hợp đồng hợp tác kinh doanh: Kinh doanh giải khát và ăn uống; Bán sản phẩm lưu niệm;

+ Thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 10 năm (mười năm);

+ Diện tích đất Hợp đồng hợp tác kinh doanh: 15.000 m²;

+ Phương thức phân chia hiệu quả kinh doanh từng tháng, nhưng hai năm đầu bên A được hưởng (Công ty CP Du lịch Đắc Lắc) không thấp mức 55.000.000 đồng/tháng (Chưa bao gồm thuế GTGT); kể từ năm thứ ba đến hết năm thứ 5 không thấp hơn 68.500.000 đồng/tháng (Chưa bao gồm thuế GTGT) và các năm sau sẽ theo tình hình kinh doanh thực tế nhưng mức bên A được hưởng không thấp hơn 75.000.000 đồng/tháng (Chưa bao gồm thuế GTGT);

+ Tiền đảm bảo thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh là 50.000.000 đồng.

Sau khi xem xét các nội dung về hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên. Hội đồng quản trị Công ty giao Ban điều hành xem xét thiết kế quy hoạch lại mặt bằng tổng thể và phân khu theo từng loại hình kinh doanh phù hợp để kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính; năng lực chuyên môn theo từng lĩnh vực kinh doanh để Hợp đồng hợp tác kinh doanh, rồi báo cáo lại Hội đồng quản trị.

IV.9. Thông qua Quyết toán lương năm 2021 và Kế hoạch lương năm 2022 của Công ty trình.

X. Xem xét đề nghị của Công ty cổ phần Du lịch Đắc Lắc, về việc xin bán bán thanh lý xe Fortansit 16 chỗ, biển kiểm soát 47L- 5567.

1. Thời gian đưa vào sử dụng tháng 7 năm 2005
2. Nguyên giá: 498.499.673 đồng
3. Giá trị còn lại theo sổ sách: Không (đã khấu hao hết năm 2014)

Sau khi xem xét tình trạng xe hiện nay đã quá cũ hư hỏng liên tục, loại xe do Mỹ sản xuất nên tiêu hao nhiên liệu nhiều, phụ tùng thay thế đắt đỏ, niên hạn sử dụng còn hơn 2 năm, đến năm 2025 sẽ hết hạn và cấm lưu hành. Sở dĩ như vậy Hội đồng quản trị đi thống nhất đồng ý cho Công ty bán thanh lý để tận thu.

XI. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC THÀNH VIÊN DỰ HỌP

Sau khi nghe báo cáo tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành trong năm 2021. Vì do dịch bệnh Covid – 19 kéo dài gần hai năm và chưa có dấu hiệu dừng, mà ngày càng diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của các Doanh nghiệp nói chung. Đặc biệt là các Doanh nghiệp kinh doanh Du lịch, trong đó có Công ty cổ phần Du lịch Đắc Lắc. Vì vậy tình hình kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Với trách nhiệm được giao Ban Tổng giám đốc Công ty cũng đã rất nỗ lực cùng các đồng chí lãnh đạo các phòng ban và các đơn vị trực thuộc Công ty để tìm kiếm khách hàng nhằm tăng doanh thu, hiệu quả. Mặc dù vậy kết quả kinh doanh của Công ty không mấy khả quan là do các tỉnh, thành phố của cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội thời gian dài nhằm đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19 theo Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ và các văn bản UBND tỉnh, thành phố. Do vậy tất cả các thành viên dự họp đều chia sẻ khó khăn của Công ty trong thời gian qua. Nhằm hỗ trợ cho Công ty có nguồn trả nợ lương cho CBCNV và người lao động; nộp nợ BHXH. TCT Du lịch Sài Gòn TNHH MTV và nhóm cổ đông lớn đã hỗ trợ mua voucher phòng ngủ để sử dụng lưu trú hoặc có thể thanh toán ẩm thực tại Khách sạn Sài Gòn Ban Mê do Công ty phát hành. Đặc biệt Tổng Công ty cũng đã hỗ trợ 1.500.000 đồng/người nhân dịp tết Nguyên đán nhằm dần dần để động viên tinh thần cho người lao động vượt qua khó khăn.

XII. KẾT LUẬN CỦA CHỦ TRÌ CUỘC HỌP

Qua các báo cáo của Ban điều hành Công ty và các ý kiến tham gia của các thành viên, Ông Trương Đức Hùng – Chủ tịch HĐQT kết luận các nội dung tại cuộc họp, như sau:

Sau khi xem xét các nội dung. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung nêu trên và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Riêng nội dung về hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Nhà hàng Thắng Lợi – Công viên nước. Hội đồng quản trị Công ty giao Ban điều hành xem xét thiết kế quy hoạch lại mặt bằng tổng thể và phân khu theo từng loại hình kinh doanh phù hợp để kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính; năng lực chuyên môn theo

từng lĩnh vực kinh doanh để Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty, rồi báo cáo lại Hội đồng quản trị.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 18g30 cùng ngày. Biên bản họp gồm mười chín (19) trang, được lập thành tám (8) bản. Mỗi thành viên HĐQT giữ một (01) bản, BKS lưu một (01) bản, Công ty lưu một (01) bản để thực hiện, và Nhóm cổ đông lưu một (1) bản để nắm thông tin.

Biên bản được tất cả các thành viên HĐQT tham dự phiên họp nhất trí thông qua, không có ý kiến khác.

Chủ trì



Trương Đức Hùng

Thư ký



Nguyễn Thị Sáu

Thành viên HĐQT

Ông Trương Đức Hùng

Ông Nguyễn Kim Châu

Ông Phạm Thành Đô

Ông Nguyễn Hữu Phúc (UQ Bà Nguyễn Thanh Hằng)

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Ký tên










